

Ninh Giang, ngày 18 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2025 - 2026

Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Liêm Hải xây dựng báo cáo thường niên năm học 2025 – 2026 với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường trung học cơ sở Liêm Hải

2. Địa chỉ, thông tin liên hệ

Địa chỉ: Xã Ninh Giang, tỉnh Ninh Bình.

Gmail: liemhai.thcs@gmail.com

Website: <https://thcsliemhai.ninhbinh.edu.vn/>

3. Cấp học: Trung học cơ sở.

Loại hình: Trường công lập.

4. Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã Ninh Giang

5. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục

a) Sứ mạng

Trường THCS Liêm Hải có sứ mạng tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm quyền học tập của học sinh trong độ tuổi phổ cập; tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương, dân chủ.

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh, góp phần hình thành những công dân có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và kỹ năng cơ bản, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kỳ mới.

b) Tầm nhìn

Trường THCS Liêm Hải hướng tới trở thành cơ sở giáo dục có chất lượng ổn định và ngày càng nâng cao, thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Nhà trường phấn đấu xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, an toàn, thân thiện; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; từng bước tiếp cận mô hình trường học thông minh, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và xu thế hội nhập giáo dục trong giai đoạn mới.

c) Mục tiêu

Nhà trường tập trung thực hiện các mục tiêu chủ yếu sau:

Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, củng cố và từng bước nâng cao chất lượng học sinh giỏi, chất lượng vào THPT phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Thực hiện hiệu quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, đảm bảo học sinh trong độ tuổi được huy động, duy trì và hoàn thành chương trình học tập.

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá; từng bước xây dựng môi trường giáo dục số trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo hướng chuẩn hóa, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chương trình GDPT 2018.

6. Quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Liêm Hải được thành lập năm 1960, tiền thân là Trường phổ thông cấp II Trục Liêm, là nền tảng hình thành và phát triển của Trường THCS Liêm Hải hiện nay.

Nhà trường có diện tích khoảng 8.050 m², đóng trên địa bàn xã Ninh Giang, tỉnh Ninh Bình; quê hương giàu truyền thống cách mạng, văn hóa và hiếu học. Qua hơn 65 năm xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể; sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và Nhân dân trong xã; cùng với sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng của các thế hệ cán bộ, giáo viên và học sinh.

Trong quá trình phát triển, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích quan trọng, cụ thể:

Năm học 2005-2006, được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2000-2010.

Tháng 5 năm 2015, được Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định kiểm tra, công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Năm học 2019-2020, được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II; đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; đạt tiêu chí trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; Thư viện đạt chuẩn tiên tiến.

Nhiều năm liền, nhà trường được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và “Tập thể lao động tiên tiến”.

Cảnh quan sư phạm và môi trường giáo dục của nhà trường luôn được quan tâm xây dựng theo hướng khang trang, xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc; phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” được triển khai hiệu quả. Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng cao, góp phần khẳng định

uy tín, vị thế của nhà trường đối với phụ huynh và Nhân dân địa phương.

7. Thông tin người đại diện pháp luật; người phát ngôn hoặc người đại diện.

Người đại diện pháp luật: Trần Thị Tuyết - Chức vụ Hiệu trưởng

Địa chỉ và nơi làm việc: Trường THCS Liêm Hải, xã Ninh Giang, tỉnh Ninh Bình

Số điện thoại: 0986 418 497

Địa chỉ thư điện tử: liemhai.thcs@gmail.com

8. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy của Trường THCS Liêm Hải được xây dựng theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, nhà trường quản lý và điều hành hoạt động giáo dục.

Chi bộ Đảng Trường THCS Liêm Hải là tổ chức chính trị trực thuộc Đảng bộ xã Ninh Giang, giữ vai trò lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, định hướng công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức và phát triển đội ngũ, bảo đảm thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Ban Giám hiệu gồm Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, là bộ phận quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục của nhà trường; tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cơ sở vật chất, bảo đảm chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Ban giám hiệu gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Ghi chú
1	Trần Thị Tuyết	Hiệu trưởng	0986418497	
2	Vũ Văn Thế	P. Hiệu trưởng	0912036282	
3	Lê Văn Quyết	P. Hiệu trưởng	0946555379	

Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Chi đoàn giáo viên) gồm đoàn viên là cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; thực hiện công tác đoàn và phong trào thanh niên, hỗ trợ hoạt động chuyên môn, giáo dục học sinh, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (Liên đội) thực hiện công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng và tổ chức các phong trào hoạt động của học sinh, góp phần hình thành nhân cách, phát triển toàn diện học sinh theo mục tiêu giáo dục.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và hoạt động theo quy định, gồm:

Tổ Khoa học Tự nhiên

Tổ Khoa học Xã hội

Tổ Văn phòng

Các tổ chuyên môn có nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn của nhà trường. Tổ Văn phòng thực hiện công tác hành chính, kế toán, thư viện, thiết bị và các nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục.

9. Quy mô giáo dục

Quy mô giáo dục của Trường THCS Liêm Hải gồm 18 lớp học với tổng số 747 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường là 40 người, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục theo quy định hiện hành.

10. Cơ sở vật chất

Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các phòng học được xây dựng kiên cố, đảm bảo tổ chức dạy học 01 ca/ngày. Nhà trường có 04 phòng học bộ môn gồm: Khoa học Tự nhiên 1,2, Tin học và Ngoại ngữ; đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và thực hành, trải nghiệm của học sinh.

Bên cạnh đó, nhà trường có các phòng làm việc hành chính, thư viện phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ học tập của học sinh; cùng với khu sân chơi, bãi tập thể dục thể thao đảm bảo điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trình độ CD chuẩn	Trình độ đạt chuẩn	Trình độ trên chuẩn	Ghi chú
1	Cán bộ quản lý	03	01	0	03	0	
2	Giáo viên	33	21	03	30	0	
3	Nhân viên	06	05	02	04	0	02 bảo vệ
	Tổng	42	26	05	37	0	

1. Cán bộ quản lý

TT	Số lượng	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ DT			Chuẩn và trên chuẩn		Ghi chú
				Cao đẳng	Đại học	Sau ĐH	SL	Tỉ lệ (%)	
Cán bộ quản lý									
	03	03	0	0	03	0	03	100	

Nhà trường có Ban Giám hiệu gồm 03 đồng chí:

Hiệu trưởng: Trần Thị Tuyết

Phó Hiệu trưởng: Vũ Văn Thế

Phó hiệu trưởng: Lê Văn Quyết

Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị vững vàng, chấp hành tốt chủ

trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chức danh theo quy định; có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục. Ban Giám hiệu thực hiện tốt công tác điều hành, quản lý nhà trường, bảo đảm chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục.

Ban Giám hiệu đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu theo quy định hiện hành.

2. Đội ngũ Giáo viên

TT		Tổng số	Trình độ đào tạo			Thừa	Thiếu	Ghi chú
			Trên ĐH	ĐH	CD			
	Giáo viên	33	0	30	03			
1	Ngữ văn	5	0	5	0	Đủ		
2	Toán học	9	0	9	0	Đủ		
3	Tiếng Anh	3	0	3	0	Đủ		
4	GDCD	1	0	1	0	Đủ		
5	Lịch sử - Địa lí							
	- Lịch sử	2	0	2	0	Đủ		
	- Địa lí	1	0		1		Thiếu	
6	Khoa học tự nhiên							
	- Vật lí	2	0	2	0	Đủ		
	- Hóa học	2	0	2	0	Đủ		
	- Sinh học	2	0	2	0	Đủ		
7	Công nghệ	1	0	0	1	Đủ	Thiếu	
8	Tin học	1	0	1	0	Đủ		
9	GDTC	2	0	2	0	Đủ		
10	Nghệ thuật							
	- Âm nhạc	1	0	1	0	Đủ		
	- Mĩ thuật	1	0	0	1	Đủ		

Tổng số giáo viên của nhà trường là 33 người; tỷ lệ: 1,83 giáo viên/lớp

Trong đó, số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo là 30/33 người, chiếm tỷ lệ 90,9%. Nhà trường hiện không có giáo viên trên chuẩn (chiếm 0%).

Đội ngũ giáo viên cơ bản đảm bảo số lượng, cơ cấu bộ môn theo quy định hiện hành. Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương

trình Giáo dục phổ thông 2018. Trong quá trình công tác, giáo viên thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

3. Nhân viên

TT	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trình độ TC	Trình độ CĐ	Trình độ ĐH	Ghi chú
1	Kế toán	01	01	0	0	01	
2	Văn thư	01	01	01	0	0	
	Thư viện						Kiểm nhiệm
3	Y tế	01	01	01	0	0	
4	Thiết bị	01	01	0	0	01	Kiểm nhiệm
5	Bảo vệ	02	01	0	0	0	HĐ
	Tổng	06	05	01	0	02	

Nhà trường có tổng số 06 nhân viên, đảm nhiệm các vị trí: kế toán, văn thư, thư viện, thiết bị và bảo vệ.

Nhân viên được bố trí theo đúng vị trí việc làm, thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành; cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục và công tác phục vụ dạy học của nhà trường.

Nhận xét chung:

Năm học 2025–2026, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của Trường THCS Liêm Hải được thống kê đầy đủ theo các biểu tổng hợp kèm theo, đảm bảo đủ số lượng theo quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu tổ chức và triển khai nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Quy mô đất đai, trường lớp

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng/chưa đáp ứng
Tổng diện tích khuôn viên	m2	8.050 m2	Cơ bản đáp ứng yêu cầu
Diện tích bình quân/hs	m2	10,8 m2/hs	Cơ bản đáp ứng yêu cầu
Số lớp học	Lớp	18	Đảm bảo yêu cầu
Số học sinh	Học sinh	747	Đảm bảo yêu cầu

Nhận xét:

Nhà trường có tổng diện tích khuôn viên 8.050 m² với 18 lớp và 747 học sinh; diện tích bình quân đạt 10,8 m²/học sinh, đáp ứng quy định về cơ sở vật chất đối với trường trung học cơ sở. Quy mô 18 lớp với bình quân khoảng 41,5 học sinh/lớp, bảo đảm theo quy định của Điều lệ trường trung học. Diện tích khuôn viên đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường

2. Phòng học và phòng chức năng

Loại phòng	Số lượng	Kiên cố	Bán kiên cố	Đáp ứng/chưa đáp ứng
1. Phòng học văn hóa	18	x		Đáp ứng yêu cầu
- Số phòng học đang sử dụng	18	x		
- Số phòng học chưa sử dụng	0	0		
- Số phòng học thông minh	0	0		
2. Phòng bộ môn	04	x		Chưa đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu
3. Phòng thí nghiệm, thực hành	0	0		Chưa đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu
4. Thư viện	01	x		Cơ bản đáp ứng yêu cầu
5. Phòng hội đồng (phòng họp)	01	x		Đáp ứng yêu cầu
6. Phòng Hiệu trưởng, PHT	03	x		Đáp ứng yêu cầu
7. Phòng văn phòng, Kế toán	02	x		Đáp ứng yêu cầu
8. Phòng Đoàn Đội	01	x		Đáp ứng yêu cầu
9. Phòng y tế	01	x		Đáp ứng yêu cầu
10. Phòng bảo vệ	01	x		Đáp ứng yêu cầu
11. Kho thiết bị	03	x		Chưa đáp ứng yêu cầu

Nhận xét:

Nhà trường có đủ phòng học văn hóa để tổ chức dạy học 01 ca; các phòng bộ môn, thư viện, phòng làm việc và các phòng chức năng cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý, giảng dạy và học tập. Tuy nhiên, nhà trường còn thiếu phòng học bộ môn (Âm nhạc, MT, Công nghệ, KHXH); chưa có phòng thí nghiệm, thực hành và nhà đa năng, cần tiếp tục được đầu tư trong thời gian tới.

3. Khu vực phụ trợ

Hạng mục	Có/ không	Số lượng	Diện tích	Đáp ứng/chưa đáp ứng
Sân chơi	Có	01	3.200 m ²	Đáp ứng yêu cầu
Bãi tập	Có	01	720 m ²	Cơ bản đáp ứng yêu cầu
Nhà đa năng	Không	0	0	Chưa đáp ứng yêu cầu
Khu vệ sinh đạt tiêu chuẩn	Giáo viên	02	40 m ²	Đáp ứng yêu cầu
	Học sinh	04	80 m ²	Đáp ứng yêu cầu
Khu để xe	Giáo viên	01	70 m ²	Đáp ứng yêu cầu

	Học sinh	03	300 m2	Cơ bản đáp ứng yêu cầu
Điện lưới 3fa	Có			Đáp ứng yêu cầu
Nước sạch	Có			Đáp ứng yêu cầu
Phòng cháy CC	Có			Cơ bản đáp ứng yêu cầu

Nhận xét:

Nhà trường có sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh và khu để xe được bố trí riêng cho giáo viên và học sinh, cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục và sinh hoạt trong nhà trường. Khuôn viên trường bảo đảm xanh, sạch, đẹp, an toàn, tạo môi trường học tập thuận lợi cho học sinh. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nhà đa năng, do đó chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định; nhà trường đang đề xuất đầu tư xây dựng để hoàn thiện điều kiện phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục.

4. Trang thiết bị dạy học

Nội dung	Số lượng	Đáp ứng/Chưa đáp ứng	Ghi chú
1. TB dạy học tối thiểu			
Khối 6	Chưa được trang bị theo TT38/2021	Chưa đáp ứng theo danh mục tối thiểu	
Khối 7	Chưa được trang bị theo TT38/2021	Chưa đáp ứng đáp ứng theo danh mục tối thiểu	
Khối 8	Chưa được trang bị theo TT38/2021	Chưa đáp ứng đáp ứng theo danh mục tối thiểu	
Khối 9	Chưa được trang bị theo TT38/2021	Chưa đáp ứng đáp ứng theo danh mục tối thiểu	
2. Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)			
- Phòng Tin học	23 bộ	Đáp ứng yêu cầu	02 hs/máy
- Lớp học	18	Đáp ứng yêu cầu	01 bộ/lớp
3. Tổng số ti vi	18	Đáp ứng yêu cầu	01 tivi/lớp
4. TB dùng chung			
- Ti vi	04	Đáp ứng yêu cầu	01 tivi/phòng bộ môn
- Cassette	06	Đáp ứng yêu cầu	
- Đầu video/đầu đĩa	01	Đáp ứng yêu cầu	
- Máy chiếu, bảng tương tác...	02	Đáp ứng yêu cầu	
- Thiết bị khác: Loa di động	01	Đáp ứng yêu cầu	
- Wifi tốc độ cao	2 đường truyền	Đáp ứng yêu cầu	
- Camera	26	Đáp ứng yêu cầu	01 camera/lớp

			Sân trường, cổng trường
--	--	--	----------------------------

Nhận xét:

Nhà trường được trang bị cơ bản các thiết bị phục vụ dạy học và quản lý. 100% lớp học có tivi (18/18 lớp), mỗi lớp được trang bị 01 máy tính phục vụ giảng dạy. Phòng Tin học có 23 máy vi tính đang hoạt động, bảo đảm tỷ lệ bình quân khoảng 02 học sinh/máy, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông.

5. Thư viện và học liệu

Nội dung	Số lượng	Đáp ứng/Chưa đáp ứng	Ghi chú
Sách giáo khoa dùng chung (các khối)	600 bản	Cơ bản đáp ứng yêu cầu	
Sách tham khảo	400 bản	Cơ bản đáp ứng yêu cầu	
Máy tính	05	Đáp ứng yêu cầu	
Học liệu số	50 bài giảng ĐT, 200 đề thi, đề KT	Cơ bản đáp ứng yêu cầu	

Nhận xét, đánh giá:

Thư viện nhà trường hiện có 600 bản sách giáo khoa dùng chung, 400 bản sách tham khảo và 05 máy tính phục vụ công tác quản lý, tra cứu tài liệu. Nhà trường đã xây dựng và khai thác học liệu số gồm 50 bài giảng điện tử và 200 đề kiểm tra, đề thi phục vụ hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá. Nguồn học liệu cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường hiện được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 theo Quyết định số 1999/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Sở GD&ĐT Nam Định, hiện nay đã hết thời hạn; nhà trường đang chuẩn bị các điều kiện phục vụ chu kỳ đánh giá tiếp theo.

IV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu giáo dục

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

2. Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục

Nội dung	Thực hiện	Ghi chú
1. Số lớp	18 lớp	
2. Số học sinh	747 học sinh	
3. Số buổi học/ngày	02 buổi/ngày	Thực hiện theo kế hoạch dạy học

Nội dung	Thực hiện	Ghi chú
		của nhà trường
4. Thực hiện CTGDPT 2018	Đầy đủ	Theo quy định của Bộ GD&ĐT
5. Môn học bắt buộc	Theo quy định Bộ GD&ĐT	Đảm bảo đúng chương trình

2. Nội dung

2.1. Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Tuyển sinh: 201 học sinh/04 lớp.
- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn xã theo diện phổ cập;
- Phạm vi tuyển sinh: Học sinh thuộc xã Liêm Hải và các xã lân cận có nguyện vọng đăng ký vào học tại nhà trường.
- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026

a) Mục tiêu chung

Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở; thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo khung thời gian năm học và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; tăng cường áp dụng các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; thực hiện hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì theo quy định.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; đổi mới cơ chế quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, nền nếp; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo cơ hội để học sinh được học tập, rèn luyện và phát triển tối đa tiềm năng, năng lực của bản thân.

Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và giáo dục sức khỏe cho học sinh, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố nền tảng, tạo cơ sở cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; chú trọng giáo dục giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng; hình thành thói quen và nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; xây dựng nhà trường là địa chỉ tin cậy của học sinh và cha mẹ học sinh.

b) Mục tiêu cụ thể

* Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh

Kết quả rèn luyện của học sinh khối 6, 7, 8, 9 đạt loại Khá và Tốt từ 98% trở lên (trong đó loại Tốt đạt từ 85% đến 90%); không có học sinh xếp loại Chưa đạt; không có học sinh vi phạm pháp luật hoặc mắc các tệ nạn xã hội.

* Về chất lượng giáo dục

- Chất lượng giáo dục đại trà:

Kết quả học tập của học sinh khối 6, 7, 8, 9:

- Loại Tốt: đạt từ 25% đến 30%;
- Loại Khá: đạt từ 45% đến 50%;
- Loại Chưa đạt: không vượt quá 3%;

Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 99% trở lên;

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THCS đạt 100%.

- Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT:

Học sinh đỗ vào các trường THPT công lập đạt từ 80% đến 85%;

Phần đầu khoảng 90% đến 95% học sinh sau THCS tiếp tục học các loại hình giáo dục phù hợp.

- Chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và các cuộc thi:

Thi học sinh giỏi lớp 9: Đạt từ 60% đến 70% học sinh dự thi đạt giải; có giải Nhì, Ba;

Cuộc thi Hùng biện tiếng Anh: có học sinh tham gia đạt kết quả tốt;

Cuộc thi Khoa học kỹ thuật và Ngày hội STEM: có sản phẩm tham gia cấp tỉnh và đạt giải;

Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi: có giáo viên tham gia và đạt giải cấp tỉnh;

Tham gia các giải thể thao học sinh: có học sinh tham gia và đạt giải cấp huyện/tỉnh;

Các cuộc thi, hội thi khác: tham gia đầy đủ, nghiêm túc và hiệu quả theo kế hoạch của ngành.

c) Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDT1T1 ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2.3. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội

Ngay từ đầu năm học, nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quy chế phối hợp nhằm tăng cường sự gắn kết giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh; phối hợp quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, nền nếp học tập; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.4. Chương trình hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện và sinh hoạt cho học sinh

Hàng năm, nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; đồng thời thực hiện

các biện pháp hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học, tổ chức các hoạt động phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.

Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập, nhà trường đang xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức dạy học và đánh giá phù hợp với từng đối tượng học sinh theo quy định hiện hành; thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật học hòa nhập năm học 2025–2026 theo hướng đảm bảo tính nhân văn, công bằng và phù hợp năng lực

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng kế hoạch thời gian năm học; đảm bảo đủ nội dung, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Quy mô trường lớp, học sinh

Tổng số lớp: 18 lớp

Tổng số học sinh: 747 học sinh

Nhà trường duy trì ổn định quy mô lớp học, đảm bảo điều kiện tổ chức dạy học theo quy định hiện hành.

3. Kết quả giáo dục đạo đức, rèn luyện học sinh

Nội dung	Số lượng hs	Tỷ lệ	Ghi chú
HS xếp loại Tốt	682	91,30%	
Khá	64	8,57%	
Đạt	0	0%	
Chưa đạt	01	0,13%	
HS vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn XH	0	0%	Không có học sinh vi phạm pháp luật hoặc mắc tệ nạn xã hội

4. Kết quả học tập của học sinh

Nội dung	Số lượng hs	Tỷ lệ %	Ghi chú
- HS ĐG-XL Xuất sắc, Tốt	211	28,25%	
- ĐG -XL Khá	286	38,29%	
- ĐG - XL Đạt	243	32,53%	
- ĐG - XL Chưa đạt	07	0,94%	
- Học sinh kiểm tra lại	06	0,8%	
+ HS không được lên lớp	01	0,14%	
+ Học sinh lên lớp	740	99,06%	
- Học sinh bỏ học trong năm	0	0	
- Học sinh khuyết tật	04	0,5%	
- Học sinh dân tộc	0	0	
- Học sinh lớp 9 hoàn thành chương trình THCS	161	100%	

- Học sinh đỗ vào THPT	94/111	84,7%	
------------------------	--------	-------	--

5. Kết quả học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và các hoạt động giáo dục

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Học sinh giỏi VH cấp tỉnh	03 giải Ba	
Thi Giải Toán và các môn KHTN bằng Tiếng Anh/tỉnh	02 giải KK	
Thi TDTT cấp tỉnh	03 giải KK	
Thi IOE cấp xã	72 hs	
Thi IOE cấp tỉnh	08 hs	
Thi IOE (vòng thi quốc gia)	04 hs	
Thi giới thiệu sách cấp xã	Giải nhất/THCS	

Các cuộc thi, phong trào khác: tham gia đầy đủ theo kế hoạch của ngành, đạt hiệu quả giáo dục thiết thực

Đánh giá chung

Trong năm học 2025–2026, nhà trường đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch giáo dục đề ra; chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững và từng bước nâng cao; công tác giáo dục mũi nhọn và phong trào có chuyển biến tích cực; nền nếp, kỷ cương trường học được đảm bảo.

VI. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

1. Các khoản thu và tình hình sử dụng các khoản thu của học sinh năm học 2025–2026

Nhà trường thực hiện quản lý, thu, chi tài chính theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện công khai tài chính và công khai các khoản thu đối với người học theo quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, các quy định của Bộ Tài chính về công khai ngân sách và các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

Các khoản thu trong năm học được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng nguyên tắc công khai, minh bạch, có đầy đủ hồ sơ, chứng từ và được sử dụng đúng mục đích theo quy định.

Nhà trường thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách; các khoản thu của người học; tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ (nếu có); việc miễn, giảm các khoản thu và các nội dung công khai tài chính khác theo quy định.

Việc công khai được thực hiện thông qua Cổng thông tin điện tử của nhà trường, niêm yết tại đơn vị, báo cáo tại Hội nghị cán bộ, viên chức, các cuộc họp cha mẹ học sinh và các hình thức công khai khác theo quy định.

(Báo cáo số 25/BC-THCSLH, ngày 18/6/2026)

2. Chính sách và kết quả thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và các chính sách hỗ trợ khác đối với học sinh năm học 2025–2026

Nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với học sinh theo quy định của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục. Việc xét duyệt, thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, cấp học bổng và các chính sách hỗ trợ khác được thực hiện đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục, bảo đảm công khai, minh bạch và kịp thời.

Các nội dung về đối tượng được hưởng chính sách, mức hỗ trợ, kinh phí thực hiện và kết quả thực hiện được công khai theo quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT và các quy định hiện hành về công khai ngân sách, công khai tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

(Báo cáo số 25/BC-THCSLH, ngày 18/6/2026)

3. Công khai dự toán ngân sách năm 2026 và quyết toán ngân sách năm 2025, tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026.

Nội dung	Kết quả thực hiện	Hình thức công khai	Ghi chú
Dự toán ngân sách năm 2026	Đã công khai	Cổng TTĐT, niêm yết, hội nghị CBGVNV.	
Quyết toán ngân sách năm 2025	Đã công khai	Cổng TTĐT, niêm yết công khai;	
Thực hiện dự toán NS 6 tháng đầu năm	Đã công khai	Cổng TTĐT, niêm yết	

VII. Tổ chức thực hiện công khai

Nhà trường thực hiện công khai Báo cáo thường niên và các nội dung công khai theo quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT bằng các hình thức: đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường, niêm yết tại đơn vị và công khai tại các hội nghị, cuộc họp theo quy định.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý cấp trên về tính chính xác, đầy đủ, trung thực và kịp thời của các thông tin công khai trong Báo cáo thường niên.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2025–2026 của Trường Trung học cơ sở Liêm Hải./.

Nơi nhận:

- UBND xã (để báo cáo);
- Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Tuyết